TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Quốc Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Trần Thị Hoa
2. Lê Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Phạm Văn Minh, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Trần Cao Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48//2018/TLST-HNGĐ, ngày 06/3/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX-ST ngày 10/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-DS ngày 27/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thanh S, sinh năm 1976.
Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Tưởng Thúy D, sinh năm 1978.
Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn Lê Thanh S có mặt tại phiên tòa. Bị đơn Tưởng Thúy D vắng mặt (chị D đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, quyết định này có hiệu lực pháp luật).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2018, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thanh S trình bày:

Anh S và chị Tưởng Thúy D quen biết tìm hiểu khoảng 01 năm 06 tháng thì tổ chức đám cưới vào tháng 5 năm 1996 âm lịch, có đăng ký kết hôn và được UBND xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/1996.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân chị D có quan hệ với người đàn ông khác, anh S phát hiện và khuyên can thì chị D không nghe, mà còn cự cãi, xô xát với anh S. Từ tháng 3 năm 2015 đến nay, chị D bỏ nhà đi đâu không rõ, chồng con gia đình cũng không liên lạc được, anh S và gia đình cũng có tìm kiếm nhưng không biết tin tức chị D ở đâu, làm gì.

Năm 2017, anh S có nộp đơn yêu cầu tuyên bố chị Tưởng Thúy D mất tích để bổ sung thủ tục xin ly hôn chị D. Tòa án nhân dân huyện C (tỉnh Đồng Tháp) đã thụ lý giải quyết và có Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 17/01/2018 về việc tuyên bố chị Tưởng Thúy D mất tích, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Nay anh S nhận thấy bản thân anh S không còn tình cảm với chị D nữa nên anh S

yêu cầu được ly hôn chị D.

Con chung: anh S chị D có 02 con chung là Lê Thị D T sinh năm 1996 và Lê Thanh T sinh năm 1999 đã trưởng thành.

Tài sản chung: không có. Nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân gia đình: Anh Lê Thanh S tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình trong vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn Tưởng Thúy D vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu (chị D đã bị Tòa án nơi cư trú cuối cùng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 17/01/2018).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Thống nhất với trình tự, thủ tục giải quyết xét xử vụ án. Thống nhất trình tự thủ tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: *chị D đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 17/01/2018 nên đề nghị* chấp nhận yêu cầu của anh Lê Thanh S về việc yêu cầu ly hôn chị Tưởng Thúy D.

Con chung : có 02 con chung là Lê Thị D T sinh năm 1996 và Lê Thanh T sinh năm 1999 đã trưởng thành; Tài sản chung: không có. Nợ chung: không có. Nên không không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Về trình tự thủ tục tố tụng:

Năm 2017, anh S có nộp đơn yêu cầu tuyên bố chị Tưởng Thúy D mất tích để bổ sung thủ tục xin ly hôn chị D. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (tỉnh Đồng Tháp) đã thụ lý giải quyết và đã có quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 17/01/2018 về việc tuyên bố chị Tưởng Thúy D mất tích, quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 06/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý đơn khởi kiện của anh Lê Thanh S về việc xin ly hôn chị Tưởng Thúy D. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và thực hiện đầy các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng liên quan theo quy định pháp luật, nhưng chị Tưởng Thúy D vẫn vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu, Tòa án vẫn không có tin tức gì về chị D.

Tại phiên tòa mở lúc 14 giờ ngày 27/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, nguyên đơn Lê Thanh S có mặt, bị đơn Tưởng Thúy D vắng mặt không lý do lần thứ nhất. Xét thấy, trình tự thủ tục tống đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập các đương sự đến phiên tòa được thực hiện hợp lệ, đúng quy định pháp luật nhưng chị Tưởng Thúy D vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 14 giờ ngày 14/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa xét xử vụ vào lúc 14 giờ ngày 14/5/2018, nguyên đơn Lê Thanh S có mặt, bị đơn Tưởng Thúy D vắng mặt không lý do lần thứ hai. Xét thấy, trình tự thủ tục tống đạt, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập các đương sự đến phiên tòa được thực hiện hợp lệ, đúng quy định pháp luật nhưng chị Tưởng Thúy D vẫn vắng mặt không

lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án có mặt nguyên đơn Lê Thanh S và vắng mặt bị đơn Tưởng Thúy D theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Lê Thanh S xin ly hôn chị Tưởng Thúy D. Xét thấy:

- Anh Lê Thanh S và chị Tưởng Thúy D là vợ chồng chung sống tự nguyện, có đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/1996, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp làm phát sinh nguyên và nghĩa vụ liên quan của các bên theo quy định pháp luật.

- Trong đời sống chung, vợ chồng anh S, chị D phát sinh mâu thuẫn, anh S trình bày nguyên nhân do chị D có quan hệ với người đàn ông khác, anh S phát hiện khuyên can nhưng chị D không nghe, mà còn cự cãi, mâu thuẫn với anh S. Từ tháng 3 năm 2015 đến nay, chị D bỏ nhà đi biệt tích, anh S và người thân, gia đình đã tìm kiếm nhưng không biết chị D ở đâu, làm gì, cũng không liên lạc được. Anh S đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị D mất tích, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã ra quyết định tuyên bố chị D mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 17/01/2018. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án này, chị D không đến Tòa án và cũng không gửi tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến yêu cầu trong vụ án. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh S chị D là trầm trọng, ý nghĩa mục đích chung của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó anh Lê Thanh S yêu cầu được ly hôn chị Tưởng Thúy D là có cơ sở chấp nhận.

Khoản 1 và khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn".

Con chung : có 02 con chung là Lê Thị D T sinh năm 1996 và Lê Thanh T sinh năm 1999 đã trưởng thành; Tài sản chung và nợ chung: anh Lê Thanh S trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: anh Lê Thanh S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào :

- Các Điều: 28, 35, 39, 91, 92, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều: 51, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ :

Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Thanh S về việc tranh chấp ly hôn với chị Tưởng Thúy D.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh S và chị Tưởng Thúy D ly hôn.

Về tài sản chung: không có. Nợ chung: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Thanh S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

- Số tiền tạm ứng án phí anh Lê Thanh S đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02893 ngày 06/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C (tỉnh Đồng Tháp) được trừ vào án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Quốc Hưng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện C ;
- Chi cục THADS huyện C ;
- UBND xã A (huyện C, tỉnh Đồng Tháp);
- TAND tỉnh Đồng Tháp ;
- Lưu HSVA (Q.Hưng)